

Số: 31/2018/QĐ-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,
thiết bị chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1333/TTr-STC ngày 19 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các nội dung khác liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng được thực hiện theo hướng dẫn tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban

quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định.

2. Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Huyện ủy; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cấp huyện (bao gồm Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) quy định như sau:

a) Đối với máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định:

- Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (số lượng, chủng loại) tối đa trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

- Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu chuẩn, định mức cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị (là người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư, mua sắm, điều chuyển, thuê theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh) quyết định việc trang bị đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng sau:

- Máy móc, thiết bị chuyên dùng là hệ thống mạng tin học (máy chủ và các thiết bị kèm theo) sau khi có ý kiến của cơ quan Thông tin và Truyền thông.

- Máy móc, thiết bị chuyên dùng không đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định.

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị.

3. Việc trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng, thiết kế xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, khả năng cân đối ngân sách và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan,

tổ chức, đơn vị; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và người có thẩm quyền quyết định trang bị chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng theo Quyết định này thực hiện mua sắm theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh; quản lý, sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức; tổ chức hạch toán và thực hiện công khai theo quy định.

5. Trường hợp cần thiết phải trang bị thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vượt số lượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng gửi đề nghị bằng văn bản đến các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh) hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện) để rà soát và gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trang bị bổ sung sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để b/c);
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban & trung tâm;
- Lưu: HCTC, Phòng KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nung